

Số 2613/GPMT-UBND

Bắc Yên, ngày 05 tháng 11 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

**Dự án: Điểm trường bản Đèo Chẹn thuộc Trường PTDTBT
Tiểu học Hua Nhàn, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Công văn số 259/BQL-KH ngày 21/10/2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường dự án Điểm trường bản Đèo Chẹn thuộc Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 157/TTr-TNMT ngày 04/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, địa chỉ tại tiểu khu 3, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Điểm trường bản Đèo Chẹn thuộc Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên” với các nội dung:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án đầu tư: Điểm trường bản Đèo Chẹn thuộc Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên.

1.2. Địa điểm hoạt động: Bản Cáy Khẻ, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên.

1.3. Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện được thành lập theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 của UBND huyện Bắc Yên về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Bắc Yên.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Công trình giáo dục.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Diện tích mặt bằng dự án: 10.622,26 m².

- Quy mô: Dự án thuộc nhóm C theo Nghị quyết số 347/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Điểm trường bản Đèo Chẹn thuộc Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên (*phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công*). Các hạng mục xây dựng như sau:

+ Xây dựng mới 01 nhà lớp học 03 tầng 12 phòng; 01 nhà bán trú học sinh 02 tầng 16 phòng và 01 nhà bếp ăn, công vụ giáo viên 3 tầng 18 phòng theo TCVN 8793-2011: Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế.

+ Các hạng mục phụ trợ bao gồm: Sân trường bê tông, mặt lát gạch; kè đá chắn đất khu hộ dân cư; kè đá chắn đất; kè đá chắn đất sân trường với khu nhà công vụ; đường vào bê tông; cống qua đường; cống, hàng rào; hệ thống cấp điện; cấp nước; phòng cháy; hệ thống xử lý nước thải; một số hạng mục phụ trợ khác.

+ Trang thiết bị phòng học, nhà bán trú, bếp ăn, phòng công vụ giáo viên.

+ Phá dỡ các hạng mục công trình tại điểm trường cũ (*để đảm bảo an toàn cho khu vực xung quanh*), gồm: 01 nhà lớp học 02 tầng 6 phòng, 01 nhà lớp học 01 tầng 4 phòng và 01 nhà làm việc 01 tầng 2 phòng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện thu gom, xử lý khí thải tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Thực hiện yêu cầu quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành thử nghiệm dự án, cụ thể:

1.1. Thi công các công trình bảo vệ môi trường theo đúng nội dung cấp phép để đảm bảo quản lý, xử lý triệt để chất thải phát sinh từ dự án.

1.2. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.

1.3. Thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

1.4. Hoàn thiện các thủ tục liên quan về xây dựng, thoát nước theo quy định.

1.5. Sau khi hoàn thiện dự án, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện có trách nhiệm bàn giao lại hồ sơ liên quan và các công trình bảo vệ môi trường cho Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn.

2. Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong giai đoạn vận hành chính thức dự án, cụ thể:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 05 tháng 11 năm 2024 đến hết ngày 05 tháng 11 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (bc);
- Như Điều 4;
- Phòng Văn hóa - Thông tin (công bố trên cổng thông tin điện tử);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện;
- Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn;
- Lưu: VT, TNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Phụng

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2613 /GPMT-UBND
ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên)

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nguồn số 01 (nước thải sinh hoạt): Lưu lượng xả $16,88\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Dòng thải số 01 (tương đương với nguồn số 01): Khe nước sau trường. Điểm trường bản Đèo Chẹn thuộc trường PTDTBT tiểu học Hua Nhàn, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Dòng thải số 01 (tương đương với nguồn số 01): Khe nước sau trường. Điểm trường bản Đèo Chẹn thuộc trường PTDTBT tiểu học Hua Nhàn, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên.

- Vị trí tọa độ: $X = 2343947$; $Y = 525676$. (theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiếu 3^0).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất $16,88\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24h/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải của dự án trước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B - $C_{\max}$ với $K = 1,2$; Đối với các thông số pH, Tổng Coliforms áp dụng $C_{\max} = C$.

Chất lượng nước thải trước trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Bảng 1: Giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo dòng nước thải

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT cột B - $C_{\max}$	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		

4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		

II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

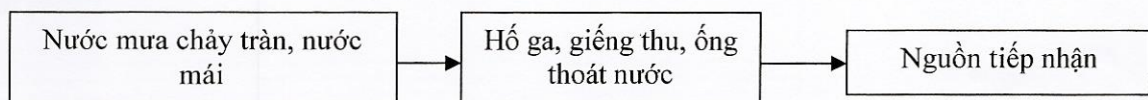
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

a) Đối với nước mưa:

Sau khi đi vào hoạt động, toàn bộ nước mưa ở phần mái, ống thoát nước mưa sử dụng ống PVC D90 xả vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Đầu các ống thoát nước mái có lắp các rọ cầu chắn rác của các tòa nhà và bề mặt sân trong khu vực dự án sẽ được thu gom, sau đó đấu nối vào mạng thoát nước mưa của khu vực, sau đó thoát ra khe nước sau trường.

Mạng lưới thoát nước mưa trong khu vực dự án được thiết kế kiểu tự chảy, tận dụng địa hình tự nhiên và đảm bảo có đủ điều kiện tự chảy, đảm bảo tốc độ không lắng cặn trong hệ thống thoát nước. Sơ đồ hệ thống thoát nước mưa như sau:



Hình 1. Sơ đồ thu gom xử lý nước mưa

b) Đối với nước thải sinh hoạt:

Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

Mạng lưới thu gom nước thải được thiết kế theo nguyên tắc: tận dụng tối đa địa hình khu vực để thoát nước tự chảy. Các tuyến cống bố trí đảm bảo thu gom triệt để nước thải từ khu vực dự án trước khi thải ra môi trường.

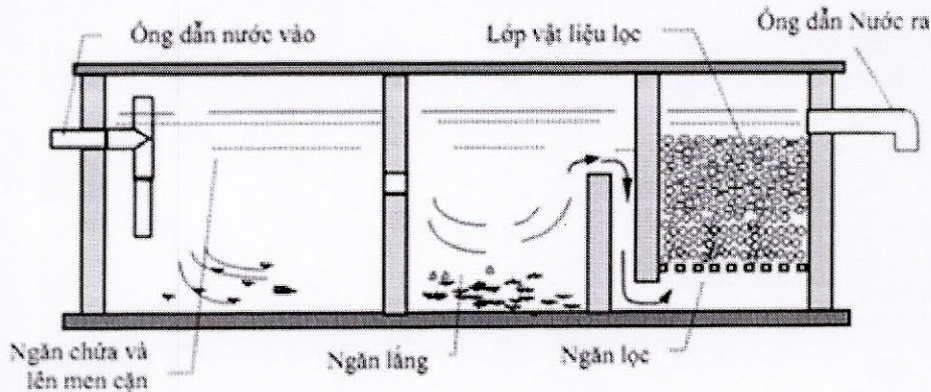
Nước thải từ các khu nhà vệ sinh của trường (02 nhà) được thu gom xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm dưới chân công trình (số lượng 06 bể), sau đó

được thu dẫn vào hộp đầu nối hệ thống xử lý nước thải $19,1\text{m}^3$, nước thải từ hệ thống xử lý nước thải nối theo cống dẫn PVC Ø110 xả ra khe nước sau trường có toạ độ X = 2343947; Y = 525676.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của học sinh tại nhà bán trú được thu gom và đưa vào hệ thống bể tự hoại được thiết kế gồm ba ngăn: Ngăn tiếp nhận, ngăn phân hủy, ngăn lọc khí.

Nguyên lý hoạt động: Bể tự hoại là công trình xử lý đồng thời làm hai chức năng lắng nước thải và phân hủy cặn lắng. Trong mỗi bể tự hoại đều có hai phần: phần trên là nước thải lắng, phần dưới là cặn lắng. Cặn lắng được giữ lại trong bể từ 3-6 tháng, dưới tác dụng của vi sinh vật kỵ khí các chất hữu cơ được phân hủy, một phần tạo thành các khí như CH_4 , CO_2 , H_2S , ... và phần còn lại tạo thành các chất vô cơ. Nước thải thường lắng trong bể với thời gian từ 1 - 3 ngày, do vận tốc bé nên phần lớn cặn lơ lửng được lắng lại nên đạt hiệu suất lắng cao 40%-80%.



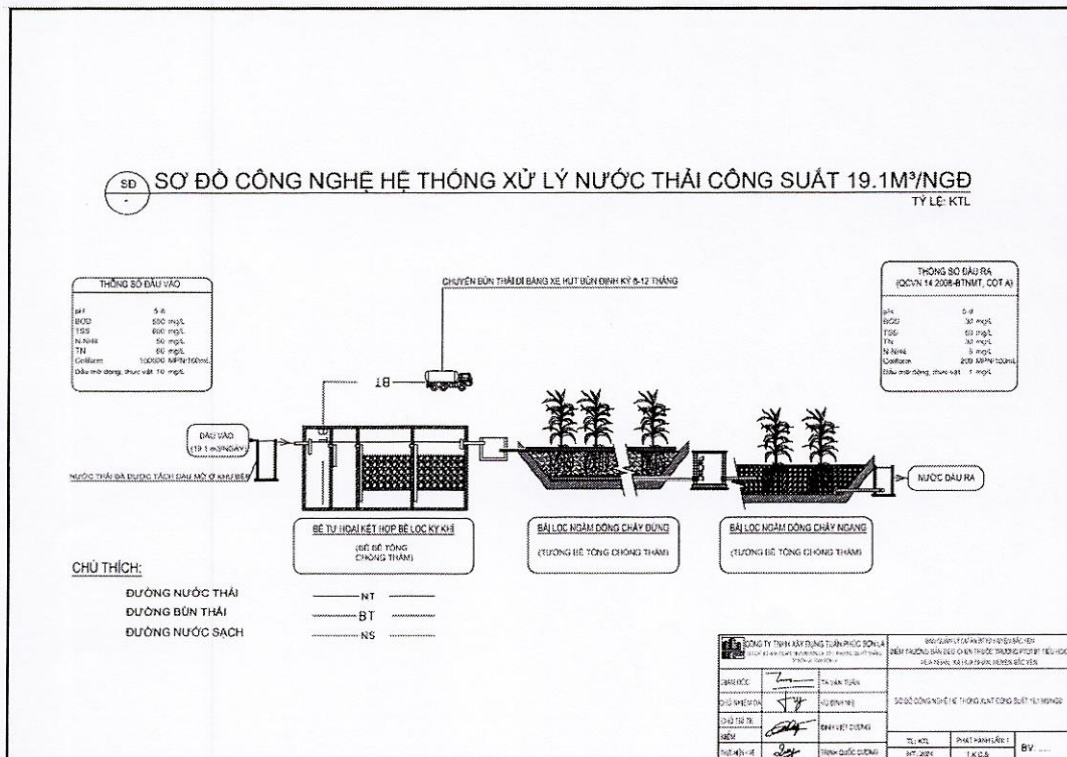
Hình 2: Mô hình bể tự hoại 3 ngăn

Bể tự hoại kích thước KT: 3000X3000X1500 (Vị trí xem bản vẽ N:01), bể tự hoại 3 ngăn với thể tích $V=13,5\text{m}^3/\text{bể}$ với thể tích 6 bể là 81m^3

Hệ thống xử lý nước thải công suất $19,1\text{m}^3/\text{ngày}$: Nước thải tại công trình thông thường có mức độ ô nhiễm đối với thành phần hữu cơ (COD , BOD_5) không quá cao do vậy, đối tượng cần đặc biệt quan tâm xử lý là thành phần dinh dưỡng (*nitơ*, *photpho*). Khi đã xử lý được thành phần dinh dưỡng trong nguồn thải thì thành phần hữu cơ cũng đã được khắc phục do kỹ thuật xử lý thành phần dinh dưỡng đòi hỏi kỹ thuật xử lý cao hơn (*xử lý dinh dưỡng áp I*). Riêng thành phần cặn spon và dung môi hữu cơ trong sơn sẽ được xử lý sơ bộ trước khi đưa vào hệ thống xử lý.

Công nghệ xử lý nước thải áp dụng là tổ hợp công nghệ xử lý hiếu khí và thiếu khí trong cùng môi trường có oxy. Xử lý hiếu khí nhằm chuyển hóa các thành phần chất ô nhiễm hữu cơ thành dạng không độc (*thành khí carbonic và nước*) và chuyển hóa amoni thành nitrat. Xử lý thiếu khí (*trong môi trường không có oxy*) nhằm chuyển hóa nitrat thành khí nitơ với sự tham gia của chất hữu cơ. Trong dây chuyền công nghệ truyền thống (*ví dụ bùn hoạt tính*) thực hiện riêng rẽ hai quá trình trên trong các bể phản ứng độc lập, do vậy đòi hỏi khối lượng và thể tích đơn vị xử lý nhiều hơn. *α*

Công nghệ xử lý nước thải đề xuất áp dụng là công nghệ mới - công nghệ màng vi sinh tầng chuyển động (*Moving Bed Biofilm Reactor, MBBR*). Công nghệ này thực hiện được sự phối hợp giữa kỹ thuật huyền phù (*vi sinh vật phân bố đều trong môi trường nước*) và màng vi sinh vật (*vi sinh vật tạo thành lớp màng trên chất mang*) với mật độ chất mang chiếm 20 – 35 % thể tích của khối phản ứng nhằm tăng cường mật độ vi sinh trong một đơn vị thể tích của bể phản ứng - tăng hiệu quả xử lý. Nước thải được tách dầu mỡ ở khu bể qua hồ lắng → Bể tự hoại kết hợp bể lọc kỵ khí → Bãi lọc ngầm dòng chảy đứng → Bãi lọc ngầm dòng chảy ngang → Nước đầu ra. Bể tự hoại kết hợp bể lọc kỵ khí (*bê tông chống thấm*) sử dụng xe bồn chuyển bùn thải đi bằng xe hút bùn định kỳ 6 đến 12 tháng. Bãi lọc ngầm dòng chảy đứng và bãi lọc ngầm dòng chảy ngang sử dụng tường bê tông chống thấm.



Hình 3: Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải công suất 19,1m³/ngày

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 1 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.4. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải định kỳ:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ theo quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.5. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

a) Ứng phó sự cố môi trường hệ thống thu gom, xử lý nước thải

Trường hợp hệ thống thu gom, xử lý nước thải bị rò rỉ, tắc nghẽn: Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom nước thải có bị rò rỉ hay tắc nghẽn không. Phát hiện hệ thống bị rò rỉ hoặc tắc nghẽn tiến hành khắc phục ngay lập tức bằng các phương tiện, thiết bị có sẵn ở dự án và địa phương. Giảm thiểu các hoạt động có phát sinh nước thải đến điểm xảy ra sự cố.

Có cán bộ kiêm nhiệm hàng ngày kiểm tra hoạt động của hệ thống để đảm bảo vận hành ổn định, phát hiện kịp thời sự cố.

Phải lập tức báo cáo với cấp trên khi có sự cố xảy ra. Tiến hành giải quyết các sự cố kịp thời, trong trường hợp không sửa chữa được thì thuê đơn vị có chức năng đến sửa chữa trong thời gian sớm nhất.

b) Ứng phó sự cố hiệu quả xử lý nước thải không đạt tiêu chuẩn môi trường

Trong trường hợp phát hiện các sự cố ô nhiễm trong quá trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải, biểu hiện như nước thải sau xử lý có màu đục, mùi hôi. Thực hiện các hoạt động giảm phát sinh nước thải để kiểm tra hoạt động của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Biện pháp xử lý: Tiến hành nạo vét lượng bùn, cặn có trong bể phốt để tăng hiệu quả xử lý. Trường hợp cần thiết bổ sung thêm Men xử lý bể phốt DW 09.

Sự cố ùn tắc hệ thống thoát nước: Hệ thống mương dẫn, thoát nước nếu không thường xuyên nạo vét, khơi thông dễ gây tình trạng ùn tắc hệ thống thoát nước, gây hư hỏng công trình.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm, quan trắc chất thải:

2.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải sinh hoạt theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Theo Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường dự án tiến hành vận hành thử nghiệm trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

Bảng 2: Thời gian vận hành thử nghiệm

TT	Hạng mục vận hành thử nghiệm	Thời gian vận hành thử nghiệm		Công suất dự kiến
		Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	
I	Xử lý nước thải			
1	Công trình xử lý nước thải	Sau khi điểm trường bản Đèo Chẹn thuộc trường PTDTBT tiểu học Hua Nhân, xã Hua Nhân, huyện Bắc Yên đi vào hoạt động	03 tháng tính từ khi dự án đi vào hoạt động	100% công suất thiết kế

2.2. Kế hoạch quan trắc chất thải

Bảng 3: Kế hoạch quan trắc chất thải

Stt	Vị trí/ Công đoạn lấy mẫu	Thông số giám sát	Số lượng mẫu	Tần suất
1	Nước thải sau xử lý (tại điểm khu vực xả thải ra môi trường)	pH; BOD ₅ ; TSS; tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H ₂ S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P); tổng Coliforms	01 mẫu/ngày	03 ngày liên tiếp

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo

a) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

b) Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án theo quy định tại Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

c) Đảm bảo hệ thống thoát nước mưa ra ngoài môi trường độc lập với hệ thống thu gom nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuyệt đối không được phép xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý không đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn ra ngoài môi trường.

3.3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, nguồn nước. *SP*

Phụ lục 2**YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND

ngày /11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên)

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI: Không.**II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

1. Do đặc thù của cơ sở là không có nguồn bụi, khí phát thải gây ô nhiễm đặc thù như ống khói công nghiệp, nguồn gây ô nhiễm và các tác động tới môi trường giai đoạn này không đáng kể. Vì vậy, việc hạn chế ô nhiễm môi trường không khí sẽ tập trung vào các biện pháp duy trì môi trường xanh - sạch - đẹp cho khu vực cơ sở. Trồng cây xanh là biện pháp là khá đơn giản, hiệu quả và tốn ít kinh phí.

2. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như lắng bụi trên lá cây làm giảm lượng bụi lơ lửng trong không khí, làm giảm tiếng ồn, giảm nhiệt độ không khí, một số loại cây có thể hấp thụ các kim loại nặng như chì, cadmium ... Ngoài ra một số loại cây xanh rất nhạy với ô nhiễm không khí nên có thể dùng cây xanh để làm vật chỉ thị nhằm phát hiện chất ô nhiễm không khí.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày 05/11/2024
của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên) 

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG: Không**II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

1. Các nguồn gây tác động tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn hoạt động của cơ sở bao gồm tiếng ồn chủ yếu do hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào cơ sở, hoạt động tập trung đông người tại trường học, tác động này không lớn. Biện pháp giảm thiểu như sau:

2. Có quy định hạn chế tốc độ $< 10\text{km/h}$ đối với các phương tiện ra vào cơ sở.

3. Xung quanh khu vực thực hiện cơ sở trồng cây xanh và cây cảnh để hạn chế lan truyền tiếng ồn. Hệ thống cây xanh, cây cảnh sẽ được trồng phù hợp với quy hoạch mặt bằng các công trình xây dựng. Cây xanh vừa có tác dụng che nắng, giảm nhiệt độ không khí và tạo cảm giác mát mẻ, vừa có tác dụng điều hòa điều kiện vi khí hậu trong khu vực.

Phụ lục 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên)

I. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Trong hoạt động của trường không có phát sinh chất thải nguy hại.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 114kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.1. Tổ chức phân loại rác thải tại nguồn. Tại mỗi phòng bán trú, nhà bếp sử dụng bao nilon làm dụng cụ chứa rác, bao nilon có dung tích 5, 10, 15 lít tùy theo lượng rác phát sinh của từng phòng sau đó thu gom đến các thùng chứa rác của nhà trường và đưa đến khu vực xử lý (nhà đốt rác sinh hoạt của nhà trường).

2.2. Đối với chất thải hữu cơ như thức ăn thừa, rau củ quả... sau khi phân loại khuyến khích để lại các hộ dân gần dự án hoặc công nhân nhà bếp tận dụng làm thức ăn cho gia súc gia cầm, làm phân bón hữu cơ. Chất thải phi thực vật như nilon, catton..., tập trung bán phế liệu.

2.3. Dự án cần bố trí 01 đội vệ sinh, dọn dẹp, thu gom các chất thải. Mỗi dãy nhà bố trí 01 thùng rác có nắp đậy 60l, tuyên truyền đổ rác đúng nơi, đúng quy định tới từng lớp học, phòng bán trú.

2.4. Để quản lý việc thu gom, xử lý rác, khi đi vào hoạt động khuyến khích Chủ đầu tư ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La - Chi nhánh Bắc Yên.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với nội dung ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b, khoản 6 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Bồi thường, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố trong quá trình vận hành dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
ngày 05/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên)

1. Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án.
2. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
3. Tuyệt đối không được phép xả nước thải của dự án chưa qua hệ thống xử lý nước thải ra ngoài môi trường. Chịu mọi trách nhiệm theo quy định pháp luật nếu để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình hoạt động.
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất. Công khai giấy phép môi trường, thông tin môi trường, kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Cam kết các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường sẽ thực hiện và hoàn thành trong các giai đoạn xây dựng đến thời điểm trước khi dự án đi vào vận hành chính thức.
7. Cam kết bồi thường và khắc phục ô nhiễm môi trường trong các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.
8. Cam kết giải quyết các khiếu kiện của cộng đồng về những vấn đề môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp đổi Giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường 2020.
10. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản mới./.